

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày 08-7-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái

Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-DS ngày 19/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Trần Hữu Dục, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc KH- Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank

Người được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện LN, Bắc Giang II

Người đại diện theo ủy quyền ông Lưu Văn PH- chức vụ Giám đốc Chi nhánh.

Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Đức T- chức vụ Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện LN, Bắc Giang II.

Địa chỉ: Phố BM, thị trấn ĐNG, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thị S, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CH, xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CH, xã TS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/02/2019 và các bản tự khai, biên bản lấy lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do ông Vũ Đức T - chức vụ Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện LN, Bắc Giang II đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 28/6/2017 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Phòng giao dịch MS đã ký Hợp đồng tín dụng số 2510LAV201702874 cho chị Đoàn Thị S chồng là Nguyễn Văn T vay số tiền là 65.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để chăn nuôi, trồng trọt. Lãi suất cho vay trên hợp đồng tín dụng là 9,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Phương thức trả lãi cùng kỳ trả gốc. Hình thức cho vay không bảo đảm tài sản. Quá trình vay vốn đã đến hạn thanh toán Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu chị Đoàn Thị S, anh Nguyễn Văn T trả nợ thì gia đình chị S, anh Trường mới trả được 45.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 10.779.202 đồng. T đến ngày 22/3/2019 gia đình chị S, anh Trường còn nợ Ngân hàng là 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo khế ước vay vốn. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu gia đình chị Đoàn Thị S, anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng là 20.000.000 đồng tiền gốc còn nợ và tiền lãi phát sinh đến ngày 08/7/2019 là 3.155.400 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 23.155.400 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay ông Vũ Đức T đại diện cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn chị Đoàn Thị S đã được Tòa án giao và tổng đạt thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật nhưng chị Đoàn Thị S không đến Tòa án làm việc từ chối khai báo. Tại phiên tòa hôm nay chị Đoàn Thị S vắng mặt lần hai không có lý do.*

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T trình bày:* Ngày 28/6/2017 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Phòng giao dịch Mai Sưu đã ký Hợp đồng tín dụng số 2510LAV201702874 cho gia đình anh vay số tiền là 65.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để chăn nuôi, trồng trọt. Lãi suất cho vay trên hợp đồng tín dụng là 9,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Phương thức trả lãi cùng kỳ trả gốc. Hình thức cho vay không bảo đảm tài sản. Quá trình vay vốn gia đình anh đã trả được Ngân hàng 45.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 10.779.202 đồng. T đến ngày 22/3/2019 gia đình anh còn nợ Ngân hàng là 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo khế ước vay vốn. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu gia đình anh phải thanh toán cho Ngân hàng là 20.000.000 đồng tiền gốc còn nợ và tiền lãi phát sinh theo khế ước vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 2510LAV201702874 đã ký ngày 28/6/2017 anh đồng ý trả khoản tiền trên nhưng xin được trả dần vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Phía bị đơn chị Đoàn Thị S không chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc chị Đoàn Thị S và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc còn nợ là 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo khế ước vay vốn là 3.155.400 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 23.135.400 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về nghĩa vụ chậm trả tiền, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Ngày 25/3/2019, Tòa án nhân dân huyện LN thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với bị đơn chị Đoàn Thị S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Đoàn Thị S đang có nghĩa vụ trả gốc và hàng tháng phải trả lãi Ngân hàng nhưng chị S đi khỏi nơi cư trú, không thông báo Ngân hàng và cũng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú. Tòa án xác minh tại địa phương xác định chị S có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng đi làm ăn xa, không thông báo cho địa phương biết địa chỉ nên địa phương không biết chị S đi đâu, làm gì, thỉnh thoảng chị S có về nhà ở thôn CH, xã TS vài ngày song lại đi, lịch trình đi về không cố định. Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ nhiều lần tại nơi cư trú của chị S nhưng chị S không đến Tòa án để viết bản tự khai, hòa giải và cung cấp chứng cứ. chị S cố tình che giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Đoàn Thị S vắng mặt lần hai không có lý do. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 28/6/2017 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Phòng giao dịch Mai Suu đã ký Hợp đồng tín dụng số 2510LAV201702874 cho chị Đoàn Thị S chồng là Nguyễn Văn T vay số tiền là 65.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để chăn nuôi, trồng trọt. Lãi suất cho vay trên hợp đồng tín dụng là 9,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Phương thức trả lãi cùng kỳ trả gốc. Hình thức cho vay không bảo đảm tài sản. Phía hộ gia đình chị S không có đăng ký kinh doanh. Gia đình chị S đã vi phạm nghĩa vụ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, đã quá hạn trả nợ, ngày 15/02/2019 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã khởi kiện đến Tòa án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, có kỳ hạn, có lãi suất quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Về nghĩa vụ trả tiền:

Ngày 28/6/2017 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Phòng giao dịch Mai Suu đã ký Hợp đồng tín dụng số 2510LAV201702874 cho chị Đoàn Thị S chồng là Nguyễn Văn T vay số tiền là 65.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để chăn nuôi, trồng trọt. Lãi suất cho vay trên hợp đồng tín dụng là 9,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Phương thức trả lãi cùng kỳ trả gốc. Hình thức cho vay không bảo đảm tài sản. Sau khi giao tiền, phía gia đình chị S đã nhận tiền đầy đủ, nhưng đến hạn trả nợ thì gia đình chị Đoàn Thị S, anh Nguyễn Văn T chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng vay vốn. Do vậy Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn khởi kiện yêu cầu chị Đoàn Thị S, anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc còn nợ Ngân hàng T đến ngày 22/3/2019 là 20.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử 08/7/2019 là 3.155.400 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 23.155.400 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là phù hợp với quy định tại khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

Về số tiền phải trả: Sau khi chị Đoàn Thị S vay số tiền trên mục đích sử dụng vốn vay để chăn nuôi, trồng trọt phát triển kinh tế chung của gia đình. Chị Đoàn Thị S là người đứng ra ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng còn anh Trường ký với tư cách là người thừa kế. Do vậy cần buộc chị Đoàn Thị S, anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là 20.000.000 đồng, tiền lãi T đến ngày xét xử là 3.155.400 đồng. Tổng cộng là 23.155.400 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả thực hiện theo mức đã giao kết trong Hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Đoàn Thị S, anh Nguyễn Văn T phải chịu 23.155.400 đồng x 5% = 1.157.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 1.873.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003891 ngày 25/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 16 Điều 4, Điều 90; Điều 91; Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng;

Công văn số 152/TANDTC-PC ngày 19/7/2017 về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, xử lý nợ xấu;

Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân;

Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc chị Đoàn Thị S, anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc còn nợ là 20.000.000 đồng và 3.155.400 đồng tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi là 23.155.400 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. *Về án phí*: Buộc chị Đoàn Thị S, anh Nguyễn Văn T phải chịu 1.157.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 1.873.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003891 ngày 25/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN.

3. Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bắc Giang;

VKSND tỉnh Bắc Giang;

VKSND huyện LN;

Chi cục THADS huyện LN;

Các đương sự;

Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa